TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương.

Ông Quàng Văn Mầng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

LVK, sinh ngày 24/10/1994, tại CH, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản PY, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVT, sinh năm 1967 và con bà LTL, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Cầm Trọng Thủy, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVK** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/9/2022, tại: Bản PY, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Công an phát hiện và bắt quả tang LVK, sinh ngày

24/10/1994, ở bản PY, CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ do LVK tự giác lấy trên đệm ngủ giao nộp:

01 túi nilon màu xanh có viền đỏ bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, có ký hiệu WY, LVK khai là hồng phiến để sử dụng;

01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, LVK khai là Heroine để sử dụng;

Ngày 23/9/2022 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do LVK tự giác giao nộp:

01 túi nilon màu xanh có viền đỏ bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, có ký hiệu WY có khối lượng 0,30 gam lấy 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu K1;

01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam lấy 0,14 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu K2.

Cơ quan Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1571/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu K1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,20 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam Methamphetamine. Mẫu ký hiệu K2 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định là 0,14 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam Methamphetamine và 0,14 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LVK, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVK khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/9/2022 LVK đi trên đường bản PY, xã CH, huyện Mường La. LVK có gặp và mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên và địa chỉ 01 túi nilon màu xanh có viền đỏ bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, có ký hiệu WY và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, LVK khai là Heroine, với giá 500.000, đồng cất vào túi quần bên phải mang về nhà mục đích để sử dụng. Khi về LVK bỏ ra sử dụng nhiều lần, đến hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/9/2022 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy LVK khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 500.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVK.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVK đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-ML ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo LVK về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố LVK phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVK từ 20 đến 26 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,10 gam Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh có viền đỏ; 01 mảnh nilon màu trắng gói ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng (đều được niêm phong).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVK phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo LVK thừa nhận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 23/9/2022, tại Bản PY, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,30 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,14 gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Do LVK cất giữ hai chất ma túy, cần căn cứ Điều 4 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, để tính tổng khối lượng của hai chất như sau: Số Methamphetamine có khối lượng 0,30 gam + số Heroine có khối lượng 0,14 gam = 0,44 gam ma túy, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: LVK đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,10 gam Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh có viền đỏ; 01 mảnh nilon màu trắng gói ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng (đều được niêm phong).

Về nguồn gốc ma túy LVK khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 500.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVK, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Do bị cáo không có đơn và tài liệu miễn án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố LVK phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo LVK 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/9/2022.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,10 gam Methamphetamine; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh có viền đỏ; 01 mảnh nilon màu trắng gói ban đầu; (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 23/9/2022) và 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng (được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/9/2022). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2023 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVK phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/01/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa:
- Lưu: Hồ sơ, án văn.